

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

**QUY CHẾ
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hà nội, tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.
- Được sự nhất trí của Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản trị Công ty. Quy chế gồm có 10 Chương, 30 Điều.

Điều 2 : Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 : Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TKKTTC, Thư ký Công ty, các cán bộ quản lý, cổ đông của Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Ngọc Thanh

Số: 2875 / RĐ

Hà nội, ngày 07 tháng 8 năm 2013

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2875/RĐ ngày 07 tháng 8 năm 2013
của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh.

Quản trị Công ty là những cơ chế, quy định thông qua đó Công ty được điều hành và kiểm soát một cách tốt nhất, tạo lập khuôn khổ cho các mối quan hệ giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và những người có liên quan khác qua đó đưa ra các trình tự, thủ tục ban hành các quyết định nhằm tránh những sự lạm quyền và rủi ro cho Công ty.

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của Công ty; Thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty.

Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm :

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty.
- Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện việc lãnh đạo và kiểm soát Công ty một cách có hiệu quả.
- Đảm bảo vai trò và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong Công ty.

Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ Công ty và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty mà chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Quy chế này là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty của Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Điều 2 : Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt.

1/ Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

a - “ Công ty ” là Công ty cổ phần Bông đèn Phích nước Rạng Đông, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004893 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà nội cấp ngày 15/7/2004 (Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 30/6/2008), được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/12/2006.

b - “ Quản trị Công ty ” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông, Công ty, của Nhà nước, những người có liên quan đến Công ty và tập thể người lao động trong Công ty.

c - “ Người có liên quan ” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6, Luật Chứng khoán.

d - “ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập ” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau :

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) của các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty.

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai năm gần nhất.

- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ 30% trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai năm gần nhất.

**CHƯƠNG II
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3 : Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

1/ Các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của cổ đông được quy định tại Điều 10, 11 Điều lệ Công ty và các quyền cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đặc biệt là :

a - Quyền tự do :

- Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong Sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;

- Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

- Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.

2/ Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại đến Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 4 : Trách nhiệm của cổ đông lớn.

1/ Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

2/ Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5 : Điều lệ Công ty.

Điều lệ Công ty không được trái với quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 6 : Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường.

1/ Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 1 năm 1 lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2/ Trình tự thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo được thực hiện theo Điều 15 Điều lệ Công ty.

3/ Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 16 Điều lệ Công ty.

4/ Đại hội đồng cổ đông, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 12, Điều 13 Điều lệ Công ty.

Điều 7 : Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải bao gồm các nội dung sau :

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm tài chính.

- Tổng kết các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm tài chính.

- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý.
- Chương trình kế hoạch hoạt động năm tiếp theo.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 8 : Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải bao gồm các nội dung sau :

- Hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.
- Tổng kết các quyết định của Ban Kiểm soát trong năm tài chính.
- Chương trình kế hoạch hoạt động năm tiếp theo.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG III THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Điều 9 : Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

1/ Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

2/ Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và của cổ đông nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 10 : Tư cách thành viên Hội đồng quản trị.

Tư cách thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Khoản 4, Khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 11 : Thành phần Hội đồng quản trị.

Thành phần và nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty được thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 12 : Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

1/ Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, được quy định tại Điểm a, Khoản 6, Điều 20 Điều lệ Công ty.

2/ Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

3/ Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ được Hội đồng quản trị phân công một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

4/ Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 13 : Quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ và hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

1/ Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

2/ Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 19 và các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 20 Điều lệ Công ty.

3/ Trách nhiệm của Hội đồng quản trị :

3.1 - Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông, Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Công ty.

3.2 - Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty ; Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

3.3 - Xây dựng các quy định nội bộ về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao : Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

3.4 - Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động các cơ quan quản lý, điều hành, kiểm soát, giám sát giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

3.5- Xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

4/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 21 Điều lệ Công ty.

5/ Hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

5.1- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, Ban chấp hành Đảng ủy Công ty:

5.1.1- Về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.1.2- Về dự kiến định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự cấp cao của Công ty.

5.2 - Hội đồng quản trị Công ty tiếp nhận sự chỉ đạo, Nghị quyết của Thường vụ Đảng ủy Công ty, BCH Đảng ủy Công ty (nếu có quy định của Đảng) về định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty và bố trí nhân sự cấp cao của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường.

5.3 - Cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức định kỳ hoặc đột xuất theo Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi tình hình sản xuất kinh doanh có phát sinh đột biến bất thường.

5.3.1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia điều hành hàng tuần nghe Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình, các quyết định trong điều hành công việc.

Những quyết định không được Chủ tịch Hội đồng quản trị nhất trí cần phải được xem xét, điều chỉnh; Trường hợp cuối cùng vẫn không được sự thống nhất, cần đưa ra biểu quyết tại cuộc họp toàn thể thành viên Hội đồng quản trị hàng quý.

5.3.2 - Các vấn đề về chiến lược phát triển Công ty, các quyết định về đầu tư, mua bán cần phải được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt theo Điều lệ Công ty, các thay đổi nhân sự cấp cao thuộc phạm vi Hội đồng quản trị quyết định, xử lý các phát sinh bất thường trong sản xuất - kinh doanh phải được thông qua tại hội nghị toàn thể Hội đồng quản trị họp từng quý và có biên bản gửi từng thành viên HĐQT sau khi họp chậm nhất 3 ngày.

5.3.3 - Sau khi có kết quả kiểm toán (hoặc Báo cáo tài chính hàng quý) Hội đồng quản trị họp 1 quý 1 lần.

Riêng cuộc họp Hội đồng quản trị quý cuối năm kết hợp việc đánh giá thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh cả năm tài chính do Đại hội đồng cổ đông giao, phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán và thông qua kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm kế tiếp để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên : Phiên họp Hội đồng quản trị này cần tiến hành trước khi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu 08 ngày làm việc.

5.4 - Hội đồng quản trị Công ty sử dụng bộ máy quản lý chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

5.5 - Để kịp thời nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thư ký Công ty trực tiếp :

5.5.1 - Dự các cuộc họp cán bộ chủ chốt định kỳ hoặc đột xuất do Tổng Giám đốc hoặc các Phó Tổng Giám đốc triệu tập, chủ trì.

5.5.2 - Dự các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tuần, hàng tháng hoặc các cuộc hội thảo, chuyên đề của Công ty .

Điều 14 : Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

**CHƯƠNG IV
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Điều 15: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.

1/ Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Khoản 6 Điều 29 Điều lệ Công ty.

2/ Các thành viên Ban Kiểm soát có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, khách quan, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và của cổ đông nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 16: Tư cách thành viên Ban Kiểm soát.

Tư cách thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Khoản 4, Khoản 5, Khoản 14 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 17: Thành phần Ban Kiểm soát.

Thành phần và nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty được thực hiện theo Khoản 1 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 18: Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban Kiểm soát.

Quyền tiếp cận thông tin của Ban Kiểm soát thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và theo Khoản 7 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 19: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.

1/ Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông, Đại hội đồng cổ đông Công ty về các hoạt động giám sát của mình.

2/ Ban Kiểm soát hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty; Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3/ Quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát được thực hiện theo Khoản 2, 3, 8, 10, 12 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 20: Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát.

Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

CHƯƠNG V

**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY,
CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.**

Điều 21: Quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc.

1/ Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Doanh nghiệp, các quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

2/ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật tại Công ty.

Tổng Giám đốc phân công các Phó Tổng giám đốc giúp việc và chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực quản lý, sản xuất, kinh doanh trong Công ty.

3/ Tổng Giám đốc phân công các Phó Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh trong Công ty:

3.1 - Điều hành sản xuất và cung ứng vật tư, nội chính : 1 Phó Tổng Giám đốc.

3.2 - Đầu tư phát triển, kỹ thuật công nghệ và hệ thống quản lý chất lượng : 1 Phó Tổng Giám đốc.

3.3 - Kinh tế, tài chính : 1 Phó Tổng Giám đốc.

3.4 - Tổ chức bộ máy và nhân sự, định hướng chiến lược phát triển Công ty : Tổng Giám đốc.

Điều 22: Chế độ làm việc, hoạt động của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc:

1/ Tổ chức cuộc họp.

1.1 - Căn cứ yêu cầu công việc từng thời kỳ Tổng Giám đốc sẽ tổ chức cuộc họp giao ban lãnh đạo Công ty định kỳ tuần, tháng, quý hoặc đột xuất; Tổng Giám đốc chủ trì cuộc họp giao ban lãnh đạo Công ty.

1.2 - Các Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực chịu trách nhiệm trực tiếp tiếp thu các nội dung, vấn đề được kết luận tại cuộc họp giao ban lãnh đạo và tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách và sự phối hợp thực hiện của các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt..

2/ Tổ chức triển khai công việc

Các Phó Tổng giám đốc căn cứ Điều lệ Công ty, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, lĩnh vực công việc được giao và các Quyết định của Tổng Giám đốc trong điều hành công việc:

2.1- Chủ động tổ chức triển khai công việc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về lĩnh vực công việc được giao.

2.2- Phối hợp công việc chặt chẽ và hiệu quả giữa các Phó Tổng giám đốc, phối hợp hoạt động với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nhằm thực hiện đạt mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

2.3 - Tổ chức thường xuyên tổng kết hoạt động thực tiễn từng lĩnh vực công việc, nhóm công việc và rút ra bài học kinh nghiệm, tổ chức phổ biến các bài học kinh nghiệm; Tổ chức thường xuyên việc đào tạo, hướng dẫn công việc đối với Bộ máy quản lý thông qua chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty, thông qua tổng kết hoạt động thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty.

3/ Chế độ báo cáo.

3.1- Định kỳ báo cáo Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của lĩnh vực công việc đảm nhiệm (báo cáo tại các cuộc họp giao ban lãnh đạo Công ty định kỳ tuần, tháng, quý, năm) hoặc đột xuất.

3.2- Báo cáo ngay Tổng Giám đốc hoặc đề xuất phương án giải quyết khi có biến động bất thường, phát sinh đột xuất có khả năng ảnh hưởng xấu đến thực hiện kế hoạch, mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 23 : Thư ký Công ty.

1/ Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị Công ty chỉ định thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, am hiểu tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

2/ Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo quy định tại Điều 25, Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG VI
CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN,
ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

Điều 24: Công nhân lao động và hoạt động công đoàn.

1/ Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức quần chúng : Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (sau đây gọi tắt là Đoàn Thanh niên) trong Công ty hoạt động theo quy định pháp luật.

2/ Công đoàn đại diện cho Tập thể người lao động trong Công ty ký Thỏa ước lao động tập thể với Tổng Giám đốc Công ty thỏa thuận về quyền lợi và nghĩa vụ giữa người sử dụng lao động với người lao động nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ công nhân lao động trong Công ty cổ phần. Ký kết và thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể là điều kiện rất quan trọng để đảm bảo xây dựng được quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

3/ Tổ chức phong trào thi đua yêu nước trong công nhân lao động.

3.1 - Mục tiêu của phong trào thi đua yêu nước trong công nhân lao động.

3.1.1 - Tạo được bước phát triển vượt bậc ngay từ năm bản lề 2013, sẽ giúp Công ty biến nguy cơ thành cơ hội, tạo tiền đề vững chắc cho sự tồn tại và phát triển Công ty trong những năm tới.

3.1.2 - Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, đưa nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất vừa là mục tiêu, vừa là động lực, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty đảm bảo sự phát triển không ngừng của Công ty đồng thời ổn định việc làm và đời sống của tập thể người lao động.

3.2 - Tổ chức phong trào.

Phát huy truyền thống “ Rạng Đông anh hùng có Bác Hồ trong hội nhập kinh tế Quốc tế ”, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức thường xuyên, liên tục phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ công nhân lao động toàn Công ty bằng việc làm thiết thực :

3.2.1 - Thực hiện Chương trình phát triển khoa học công nghệ, nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ của Công ty, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho Công ty, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách tụt hậu về khoa học công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

3.2.2 - Thực hiện chương trình đổi mới tổ chức quản lý Công ty - Nâng cao trình độ Quản trị Doanh nghiệp trên nền tảng Hệ thống quản lý chất lượng đồng bộ theo mô hình Châu Âu EFQM.

3.2.3 - Đổi mới phong trào : “ Thi đua học tập và làm theo lời Bác dạy ” được tiến hành liên tục 20 năm nay, được làm sâu sắc hơn với chương trình hành động thiết thực thực hiện cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ” với hai chủ đề tư tưởng : tư tưởng thi đua yêu nước và tư tưởng lấy dân làm gốc trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Hội thao diễn kỹ thuật - Bình chọn lao động giỏi là một cao trào đồng khởi, trong 1 thời gian nhất định, tập trung cao nhất mọi nguồn lực, với cường độ cao nhất, đồng khởi tổ chức, vận động phát huy sức mạnh tập thể cán bộ công nhân lao động Công ty giải quyết những nhiệm vụ bức xúc nhất, khó khăn nhất nhằm thực hiện 2 chương trình nội dung 3.2.1, 3.2.2 nói trên.

4/ Ban Thường trực Hội nghị đại biểu CNLĐ Công ty (gọi tắt Ban đại diện CNLĐ Công ty).

4.1 - Tổ chức Hội nghị đại biểu CNLĐ Công ty.

Định kỳ 5 năm 1 lần, Công đoàn phối hợp với Ban Tổng giám đốc (điều hành) tổ chức Hội nghị Đại biểu công nhân lao động Công ty để thảo luận các biện pháp, giải pháp kinh tế kỹ thuật, lãnh đạo, vận động công nhân lao động thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng chiến lược phát triển Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, ổn định việc làm nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động; Đồng thời bầu Ban Thường trực Hội nghị đại biểu công nhân lao động Công ty (gọi tắt là Ban đại diện công nhân lao động Công ty) thay mặt CNLĐ Công ty tham gia cùng lãnh đạo Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến việc làm và đời sống của CNLĐ giữa 2 kỳ Hội nghị Đại biểu CNLĐ.

4.2 - Thành phần, cơ cấu, số lượng Ban đại diện công nhân lao động Công ty.

4.2.1 - Số lượng thành viên Ban đại diện công nhân lao động Công ty là 15 người.

4.2.2 - Thành phần, cơ cấu Ban đại diện công nhân lao động Công ty gồm đại diện : BCH Đảng bộ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BCH Công đoàn, BCH Đoàn TNCS HCM, Trưởng các đơn vị Xưởng, Phòng, Ban trong Công ty; Danh sách cụ thể Ban đại diện CNLĐ Công ty do Hội nghị đại biểu CNLĐ Công ty quyết định.

Điều 25 : Quy chế hoạt động của Ban Thường trực Hội nghị đại biểu Công nhân lao động Công ty.

1/ Ban Đại diện CNLĐ Công ty làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm tập thể.

2/ Ban đại diện CNLĐ, thành viên Ban đại diện CNLĐ Công ty chịu trách nhiệm về các đề xuất, tư vấn cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc ra các quyết định liên quan trực tiếp đến : Đời sống và việc làm của CBCNLĐ toàn Công ty, đến đảm bảo an ninh trật tự, an toàn và bảo hộ lao động, đến đầu tư và phát triển bền vững Công ty, đến an sinh xã hội trong Công ty, cụ thể :

2.1 - Định hướng chiến lược phát triển Công ty.

2.2 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

2.3 - Bố trí bộ máy và nhân sự giúp việc Tổng Giám đốc.

2.4 - Các giải pháp kinh tế, kỹ thuật, các chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới, phát triển tiềm lực khoa học công nghệ nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch, chiến lược đầu tư phát triển Công ty đạt hiệu quả tốt; Đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đề xuất các điều chỉnh cần thiết phù hợp với tình hình biến đổi, phát sinh ngoài dự kiến dự báo.

2.5 - Triển khai công tác đào tạo xây dựng đội ngũ ở tất cả các cấp quản lý, CBCNLD toàn Công ty nâng cao tay nghề, kỹ năng làm việc và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm việc có hiệu quả, trách nhiệm cao và tiến tới chuyên nghiệp, không ngừng phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng giá trị gia tăng của sản phẩm, hạ giá thành, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

3/ Ban đại diện CNLD được sử dụng từ 12 ÷ 14% tổng quỹ thu nhập của Công ty để xét thưởng trực tiếp cho lực lượng lao động trụ cột của Công ty theo quy định tại Điều 17 Thỏa ước lao động tập thể, cụ thể:

3.1 - Ban đại diện CNLD Công ty định kỳ 3 tháng thi đua/1 lần:

3.1.1 - Phê duyệt mức khen thưởng đối với diện lao động nòng cốt đặc cách tích cực, trưởng ca đốc công, trưởng phó các Văn phòng đại diện do Tập thể lãnh đạo các đơn vị xét chọn, đề xuất và trình duyệt.

3.1.2 - Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể và đội ngũ cán bộ quản lý; Trực tiếp xem xét quyết định mức khen thưởng đối với các cán bộ chức danh từ Chánh phó Giám đốc các chi nhánh, Trưởng phó các Ngành, Trưởng phó các Ban trong Công ty trở lên.

CHƯƠNG VII NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 26: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý Công ty: Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

CHƯƠNG VIII BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 27: Nghĩa vụ công bố thông tin

Công ty thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác.

CHƯƠNG IX GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 28: Giám sát

Công ty, các tổ chức và cá nhân liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 29: Xử lý vi phạm

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm các quy định tại Quy chế quản trị Công ty, cá nhân hoặc tập thể vi phạm sẽ bị xem xét xử lý trách nhiệm bồi thường vật chất, xử lý kỷ luật hoặc hình thức xử lý cao hơn theo các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30: Tổ chức thực hiện.

1/ Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2/ Các vị thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TKKTTC, Thư ký Công ty, các cán bộ quản lý, cổ đông của Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Ngọc Thanh